

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý I Năm 2010

STT	Chỉ tiêu	Quý 1 Năm 2010	Tích lũy
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	409,374,924,549	409,374,924,549
2	Các khoản giảm trừ		0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	409,374,924,549	409,374,924,549
4	Giá vốn hàng bán	336,170,411,256	336,170,411,256
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	73,204,513,293	73,204,513,293
6	Doanh thu hoạt động tài chính	23,876,784,167	23,876,784,167
7	Chi phí tài chính	31,864,065,749	31,864,065,749
	Trong đó : chi phí lãi vay	17,130,317,192	17,130,317,192
8	Chi phí bán hàng	2,986,996,035	2,986,996,035
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,948,463,950	26,948,463,950
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35,281,771,726	35,281,771,726
11	Thu nhập khác	810,482,023	810,482,023
12	Chi phí khác	487,123,932	487,123,932
13	Lợi nhuận khác	323,358,091	323,358,091
14	Lợi nhuận trước thuế	35,605,129,817	35,605,129,817
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,129,073,268	3,129,073,268
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32,476,056,549	32,476,056,549
17	Lợi ích cổ đông thiểu số	1,321,567,959	1,321,567,959
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty Gemadept	31,154,488,590	31,154,488,590
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	646	646

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2010

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán Trưởng

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

